

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23/11/2015; Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn; Thông tư số 30/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng.

Để đảm bảo độ chính xác cao trong các hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai và khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn cho các mục đích riêng trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

- Tăng cường mạng lưới trạm quan trắc các yếu tố khí tượng thủy văn đảm bảo cung cấp dữ liệu, thông tin phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh;
- Nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai và phát bản tin dự báo khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh;
- Đảm bảo tính pháp lý, thống nhất, đồng bộ, hiện đại trong công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn;
- Kết nối, truyền tin, lưu trữ dữ liệu giữa các chủ công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Quảng Nam.

#### **II. HIỆN TRẠNG MẠNG LƯỚI TRẠM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có 139 trạm khí tượng thủy văn, gồm: 35 trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia và 104 trạm trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng (đo mưa, đo mưa kết hợp mực nước, đo mực nước, đo lưu lượng,...), cụ thể:

1. Mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia: có 35 trạm do Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Quảng Nam quản lý, trực tiếp thu nhận số liệu, dữ liệu, thông tin về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh, gồm: 04 trạm khí tượng, 10

trạm thủy văn và 21 trạm đo mưa.

2. Mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng: có 104 trạm do các chủ công trình là chủ hồ chứa thủy lợi, thủy điện và các đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh quản lý, gồm:

- UBND huyện Đại Lộc (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đại Lộc): 02 trạm đo mực nước do WWF Việt Nam tài trợ;

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh: 25 trạm đo mưa, đo mực nước kết hợp đo mưa;

- Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Quảng Nam: 21 trạm đo mưa, đo mực nước;

- Công ty Cổ phần Giải pháp thời tiết và Nông nghiệp Agrimedia: 19 trạm (01 trạm khí tượng nông nghiệp và 18 trạm đo mưa);

- Các trạm đo lượng mưa, mực nước của các hồ chứa thủy điện: 37 trạm, gồm: Sông Bung 4 và Sông Bung 2: 08 trạm; A Vương: 08 trạm; Sông Côn: 05 trạm; Đak Mi 4A, B, C: 04 trạm; Sông Tranh 2: 03 trạm; Khe Diên: 02 trạm; Đak Mi 3: 03 trạm; A Vương 3: 01 trạm; Sông Bung 6: 02 trạm; Sông Tranh 3: 01 trạm quan trắc.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

### **III. NHU CẦU LẮP ĐẶT CÁC TRẠM QUAN TRẮC VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRẠM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN CHUYÊN DÙNG GIAI ĐOẠN 2021-2030**

#### **1. Nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn**

a) Trong hoạt động phòng, chống thiên tai như: bão, lũ lụt, mưa lớn, hạn hán, nắng nóng,... các bản tin dự báo, cảnh báo kịp thời, chính xác là công cụ hết sức hữu hiệu trong việc phòng, chống giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai. Vì vậy, trong thời gian đến tiếp tục duy trì các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh, đồng thời bổ sung các trạm cần thiết để đảm bảo mạng lưới trạm cho nhu cầu trên; bao gồm:

- Duy trì thuê bao dịch vụ đối với 25 trạm đã có do Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh quản lý, vận hành;

- Lắp đặt mới 06 trạm theo Kế hoạch số 4905/KH-UBND ngày 13/9/2017 chưa thực hiện, bao gồm: 04 trạm quan trắc mưa tự động tại xã Tiên Lãnh, Phước Công, Đại Sơn, Phước Năng; 02 trạm quan trắc tự động các yếu tố mưa, mực nước, lưu lượng tại hồ Đông Tiên, Thái Xuân;

- Bổ sung mới 02 trạm đo mưa tự động tại xã Trà Vân và xã Trà Don huyện Nam Trà My;

- Tiếp nhận, vận hành 10 trạm đo mưa tự động được tài trợ bởi dự án Criem do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh quản lý.

b) Hoạt động sản xuất nông nghiệp đòi hỏi thường xuyên phải có thông tin khí tượng thủy văn, các bản tin cảnh báo, dự báo để phục vụ cho việc điều hành sản xuất; trong khi đó vận hành các hồ chứa thủy điện để đảm bảo an ninh năng lượng cũng như cấp nước cho hạ du hiệu quả thì thông tin khí tượng thủy văn rất quan trọng; đồng thời đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại Điều 15, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa; vì vậy, các đập, hồ chứa phải thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo quy định của Luật Khí tượng thủy văn, bao gồm:

- Đối với đập, hồ chứa thủy lợi: đa số các hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh đã lắp đặt trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng bằng phương pháp thủ công; phương pháp truyền số liệu cũ kỹ, lạc hậu; vì vậy, nâng cấp đối với các trạm đầu mối của các hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh để quan trắc các yếu tố như: mưa, mực nước và lưu lượng tại các hồ thủy lợi: Nước Rôn, Đá Vách, Phước Hà, Cao Ngạn, Việt An, Trung Lộc, An Long, Hồ Giang, Cây Thông, Hương Mao, Thạch Bàn, Vĩnh Trinh, Phú Lộc,...

- Đối với hồ chứa thủy điện: đối với các công trình thủy điện hoạt động đã thực hiện quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn chuyên dùng theo quy định. Tuy nhiên, đối với các công trình thủy điện đang xây dựng, khi đưa vào vận hành phải thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng.

Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân khai thác công trình bến cảng, cầu, tháp thu phát sóng, truyền hình, cáp treo, tuyến đường cao tốc, cảng thủy nội địa theo quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ phải thực hiện quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn và các trạm khí tượng nông nghiệp phục vụ cho sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

## **2. Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng**

Trên cơ sở nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn của các ngành, đơn vị. Trong giai đoạn 2021-2030, dự kiến thành lập mới và nâng cấp 65 trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh, như sau:

### **a) Trạm khí tượng nông nghiệp**

- Dự kiến số lượng: 02 trạm;
- Công nghệ: quan trắc tự động;
- Yếu tố quan trắc: nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, hướng gió, bức xạ nhiệt;
- Thời gian thực hiện: dự kiến từ năm 2021-2025;
- Vị trí dự kiến lắp đặt: xã Bình Dương, huyện Thăng Bình và xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành;
- Nguồn kinh phí: tự chủ của nhà đầu tư

### **b) Trạm đo mưa**

- Số lượng: 17 trạm;
- Công nghệ: quan trắc tự động;
- Yếu tố quan trắc: lượng mưa;
- Thời gian thực hiện:

+ Năm 2021: 10 trạm từ dự án Criem và 01 trạm của Công ty Cổ phần Đầu tư khai thác thủy điện A Vương 3;

+ Từ năm 2021-2030: 06 trạm đo mưa.

- Vị trí: 01 trạm tại xã Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước; 01 trạm tại xã Đại Sơn, huyện Đại Lộc; 03 trạm tại các xã Phước Công, Phước Năng và Phước Hiệp, huyện Phước Sơn; 01 trạm tại xã Cà Dy, huyện Nam Giang; 02 trạm tại các xã Trà Vân và xã Trà Don, huyện Nam Trà My; 01 trạm tại xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên; 01 trạm tại Phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn; 02 trạm tại các xã Bình Dương và Bình Hải, huyện Thăng Bình; 02 trạm tại các xã Tam Lộc và Tam Lãnh, huyện Phú Ninh; 02 trạm tại các xã Tam Hòa và Tam Quang, huyện Núi Thành; 01 trạm tại xã A Vương, huyện Tây Giang (thủy điện A Vương 3);

- Nguồn kinh phí:

- + Nguồn ngân sách tỉnh; Quỹ phòng, chống thiên tai: 06 trạm;
- + Nguồn tài trợ từ dự án Criem: 10 trạm;
- + Công ty Cổ phần Đầu tư khai thác thủy điện A Vương 3: 01 trạm.

c) Trạm đo mưa kết hợp mực nước, lưu lượng

- Số lượng: 46 trạm;
- Công nghệ: quan trắc tự động;
- Yếu tố quan trắc: lượng mưa, mực nước, lưu lượng;
- Thời gian thực hiện:

+ Năm 2021-2022: 12 trạm tại đập chính các hồ chứa thủy điện: Sông Tranh 4 (2 trạm), Nước Biêu, Tr'Hy, Đăk Mi 2, Nước Chè, Đăk Pring, An Điem 2, An Điem, Đăk Sa, Tà Vi, Trà Linh 3;

+ Từ năm 2022-2030: 34 trạm, bao gồm: 15 trạm tại vị trí đầu mối các hồ chứa thủy lợi và 19 trạm tại đập chính các hồ chứa thủy điện: Nước Brou, Đăk Di 1 và 2, A Vương 5, Tầm Phục, Trà Linh 1 và 2, Trà Leng 1 và 2, Tắc Lê, Nước Lah 1 và 2, Chà Vål, Đăk Pring 2, Sông Bung 3, Sông Bung 3A, A Vương 4, A Banh, Đăk Di 4.

- Vị trí lắp đặt: 15 trạm tại vị trí đầu mối các hồ chứa thủy lợi và 31 trạm tại vị trí đập chính (đầu mối) các hồ chứa thủy điện;

- Nguồn kinh phí:

- + Nguồn ngân sách tỉnh; Quỹ phòng, chống thiên tai: 15 trạm của các hồ

chứa thủy lợi;

+ Nguồn tự chủ của các chủ hồ chứa thủy điện: 31 trạm.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Thu thập, khai thác và sử dụng dữ liệu về khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật; tiếp nhận, lưu trữ, quản lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng, thủy văn chuyên dùng;

- Chủ trì thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; giải quyết, khiếu nại tố cáo về hoạt động khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Quảng Nam và các cơ quan có liên quan thực hiện, lắp đặt, quản lý các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang an toàn kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, rà soát hệ thống mạng lưới trạm khí tượng thủy văn đã được quy hoạch để kịp thời kiến nghị điều chỉnh, bổ sung phù hợp với nhu cầu thực tế tại địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình HĐND tỉnh phương án phân bổ dự toán, kế hoạch triển khai đầu tư xây dựng mới và nâng cấp các công trình, trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý, bảo vệ các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng;

- Hằng năm, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện công tác về khí tượng thủy văn tham mưu UBND tỉnh báo cáo các cơ quan Trung ương theo quy định.

##### **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân quản lý các hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác quan trắc và cung cấp thông tin khí tượng thủy văn theo đúng quy định của pháp luật khí tượng thủy văn;

- Phối hợp tham gia thanh tra, kiểm tra các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

##### **3. Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong xây dựng, quản lý, khai thác và vận hành công trình thủy điện và

các công trình khác thuộc phạm vi quản lý;

- Phối hợp cùng các Sở, ngành tham gia công tác thanh tra, kiểm tra các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Sở Tài chính**

Chịu trách nhiệm cân đối nguồn kinh phí, tham mưu UBND tỉnh phân bổ dự toán kinh phí để thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách theo quy định và khả năng cân đối ngân sách hằng năm để đảm bảo thực hiện các hoạt động khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

#### **5. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh**

- Tiếp nhận và xử lý theo chức năng nhiệm vụ các số liệu, tin dự báo, cảnh báo thiên tai do cơ quan dự báo khí tượng thủy văn cung cấp; kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với thiên tai đến các cơ quan, địa phương, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn tỉnh biết để chủ động phòng, tránh;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức lựa chọn đơn vị dịch vụ để ký kết hợp đồng thuê bao dịch vụ tại các trạm đo mưa, lưu lượng tự động phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh;

- Căn cứ vào nội dung dự báo, cảnh báo thiên tai do cơ quan khí tượng thủy văn cung cấp, tham mưu, chỉ đạo việc vận hành, điều tiết xả lũ các hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn công trình hồ, đập và hạn chế ngập lụt vùng hạ du;

- Tham gia công tác thanh tra, kiểm tra các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

#### **6. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Quảng Nam**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương và các chủ công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng thu nhận số liệu quan trắc phục vụ công tác dự báo, cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh;

- Lập dự án đầu tư bổ sung chức năng đo lưu lượng tại trạm thủy văn Hội Khách nhằm phục vụ công tác điều tiết lũ trên sông Vu Gia, trình cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện;

- Phối hợp, rà soát hệ thống mạng lưới trạm khí tượng thủy văn đã được quy hoạch để kịp thời kiến nghị điều chỉnh, bổ sung phù hợp với nhu cầu thực tế tại địa phương;

- Tăng cường công tác dự báo, cảnh báo thiên tai đảm bảo có độ chính xác cao; tính toán, dự báo lượng mưa, lũ về hồ kịp thời cung cấp cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành kịp thời công tác phòng, chống thiên tai;

- Chịu trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình khí tượng

thủy văn chuyên dùng do tỉnh thành lập; đồng thời, đề xuất dự toán kinh phí hằng năm để đảm bảo thực hiện các hoạt động khí tượng thủy văn phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp thanh tra, kiểm tra các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

### **7. Các chủ hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh**

- Thực hiện quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo quy định tại Điều 1, Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn; Thông tư số 30/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng;

- Xây dựng kinh phí để lắp đặt mới, duy tu, bảo dưỡng các công trình khí tượng thủy văn do mình quản lý.

### **8. Đối với các chủ công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng khác**

- Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn;

- Chủ công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng không thuộc quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ định kỳ trước 31 tháng 3 hằng năm cung cấp một lần toàn bộ thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn quan trắc được cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định;

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 4905/KH-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (B/c);
- Tổng cục KTTV;
- TT TU, HĐND tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN và MT, NN và PTNT, CT, TC, XD, GTVT, VHTT và DL;
- BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các chủ hồ chứa thủy điện;
- Công ty TNHH MTV KTTL Quảng Nam;
- Đài KTTV KV TTB, Đài KTTV tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTT, KTN<sub>(Th)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**





**Phụ lục I.**  
**HIỆN TRẠNG CÁC TRẠM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam)

**I. Mạng lưới trạm thủy văn quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

TT	Tên trạm	Vị trí đặt trạm	Yếu tố đo	Đơn vị thu nhận dữ liệu
1	Thủy văn Thanh Mỹ	thị trấn Thanh Mỹ, huyện Nam Giang	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng, chất lơ lửng, nhiệt độ nước, nhiệt độ không khí	Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Quảng Nam
2	Thủy văn Hội Khách	xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc	Lượng mưa, mực nước	
3	Thủy văn Ái Nghĩa	thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc	Lượng mưa, mực nước, nhiệt độ nước, nhiệt độ không khí	
4	Thủy văn Hiệp Đức	thị trấn Tân An, huyện Hiệp Đức	Lượng mưa, mực nước	
5	Thủy văn Nông Sơn	xã Quế Trung, huyện Quế Sơn	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng, chất lơ lửng, nhiệt độ nước, nhiệt độ không khí	
6	Thủy văn Giao Thủy	xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên	Lượng mưa, mực nước, nhiệt độ nước, nhiệt độ không khí	
7	Thủy văn Câu Lâu	thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên	Lượng mưa, mực nước, nhiệt độ nước, nhiệt độ không khí	
8	Thủy văn Hội An	phường Sơn Phong, thành phố Hội An	Lượng mưa, mực nước	
9	Thủy văn Tam Kỳ	phường An Phú, thành phố Tam Kỳ	Lượng mưa, mực nước	
10	Khí tượng Trà My	thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My	Lượng mưa, gió, độ ẩm, áp suất, nhiệt độ, số giờ nắng, lượng bốc hơi, các hiện tượng khí tượng (đông, lốc, sét, sương mù,...)	

TT	Tên trạm	Vị trí đặt trạm	Yếu tố đo	Đơn vị thu nhận dữ liệu
11	Khí tượng Tam Kỳ	phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ	Lượng mưa, gió, độ ẩm, áp suất, nhiệt độ, số giờ nắng, lượng bốc hơi, các hiện tượng khí tượng (đông, lốc, sét, sương mù,...)	
12	Khí tượng Cù Lao Chàm	xã Tân Hiệp, thành phố Hội An	Lượng mưa, gió, độ ẩm, áp suất, nhiệt độ	
13	Khí tượng Khâm Đức	thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn	Lượng mưa, gió, độ ẩm, áp suất, nhiệt độ	
14	Trạm đo mưa Prao	thị trấn Prao, huyện Đông Giang	Lượng mưa, mực nước	
15	Trạm đo mưa Tiên Phước	thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước	Lượng mưa	
16	Trạm đo mưa Quế Sơn	thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn	Lượng mưa	
17	Trạm đo mưa Quế Sơn 1			
18	Trạm đo mưa Khâm Đức	thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn	Lượng mưa	
19	Trạm đo mưa Thăng Bình	thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình	Lượng mưa	
20	Trạm đo mưa Thăng Bình 1			
21	Trạm đo mưa Núi Thành	thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành	Lượng mưa	
22	Trạm đo mưa Núi Thành 1			
23	Trạm đo mưa Xuân Bình	xã Tam Trà, huyện Núi Thành	Lượng mưa	
24	Trạm đo mưa Tam Trà	xã Tam Trà, huyện Núi Thành	Lượng mưa	
25	Trạm đo mưa Trà Don	xã Trà Don, huyện Nam Trà My	Lượng mưa	
26	Trạm đo mưa La Dêê	xã La Dêê, huyện Nam Giang	Lượng mưa	
27	Trạm đo mưa Tr'Hy	xã Tr'Hy, huyện Tây Giang	Lượng mưa	
28	Trạm đo mưa Zuôi	xã Zuôi, huyện Nam Giang	Lượng mưa	
29	Trạm đo mưa Trà Giáp 1	xã Trà Giáp, huyện	Lượng mưa	

TT	Tên trạm	Vị trí đặt trạm	Yếu tố đo	Đơn vị thu nhận dữ liệu
		Bắc Trà My		
30	Trạm đo mưa Trà Kót	xã Trà Kót, huyện Bắc Trà My	Lượng mưa	
31	Trạm đo mưa Cà Dăng	xã Cà Dăng, huyện Đông Giang	Lượng mưa	
32	Trạm đo mưa Duy Sơn	xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên	Lượng mưa	
33	Trạm đo mưa Trà Leng	xã Trà Leng, huyện Nam Trà My	Lượng mưa	
34	Trạm đo mưa Đại Chánh	xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc	Lượng mưa	
35	Trạm đo mưa Đăk Pring 2	xã Đăk Pring, huyện Nam Giang	Lượng mưa	

## II. Mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng tỉnh Quảng Nam

TT	Tên trạm	Vị trí đặt trạm	Yếu tố đo	Đơn vị thu nhận dữ liệu
<b>I</b>	<b>UBND huyện Đại Lộc</b>			
1	Trạm đo mực nước Sông Vu Gia	xã Đại Hưng, huyện Đại Lộc	Mực nước	UBND huyện Đại Lộc
2	Trạm đo mực nước Sông Thu Bồn	xã Đại Thắng, huyện Đại Lộc	Mực nước	
<b>III</b>	<b>Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh Quảng Nam</b>			
3	Trạm đo mưa 394	xã Bình Phú, huyện Thăng Bình	Lượng mưa	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh
4	Trạm đo mưa 436	xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức	Lượng mưa	
5	Trạm đo mưa 437	xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn	Lượng mưa	
6	Trạm đo mưa 442	xã Tam Trà, huyện Núi Thành	Lượng mưa	
7	Trạm đo mưa 445	xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc	Lượng mưa	
8	Trạm đo mưa tại VPTT BCH PCTT và TKCN tỉnh	phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ	Lượng mưa	
9	Trạm đo mưa Quế Lưu	xã Quế Lưu, huyện Hiệp Đức	Lượng mưa	
10	Trạm đo mưa Duy Trung	xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên	Lượng mưa	
11	Trạm đo mưa Trà Giáp	xã Trà Giáp, huyện Bắc Trà My	Lượng mưa	

TT	Tên trạm	Vị trí đặt trạm	Yếu tố đo	Đơn vị thu nhận dữ liệu
12	Trạm đo mưa Phước Ninh	xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn	Lượng mưa	
13	Trạm đo mưa Đại Đồng	xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc	Lượng mưa	
14	Trạm đo mưa Tiên Phong	xã Tiên Phong, huyện Tiên Phước	Lượng mưa	
15	Trạm đo mưa Phước Chánh	xã Phước Chánh, huyện Phước Sơn	Lượng mưa	
16	Trạm đo mưa Điện Hồng	xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn	Lượng mưa	
17	Trạm quan trắc Cầu Hà Tân	xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc	Lượng mưa, mực nước	
18	Trạm quan trắc Hương An	xã Hương An, huyện Quế Sơn	Lượng mưa, mực nước	
19	Trạm quan trắc Vĩnh Điện	thị trấn Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn	Lượng mưa, mực nước	
20	Trạm đo mưa đầu mối hồ Phú Ninh	xã Tam Đại, huyện Phú Ninh	Lượng mưa	
21	Trạm đo mưa đầu mối hồ Việt An	xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức	Lượng mưa	
22	Trạm đo mưa đầu mối hồ Trung Lộc	xã Quế Trung, huyện Nông Sơn	Lượng mưa	
23	Trạm đo mưa Thăng Phước	xã Thăng Phước, huyện Hiệp Đức	Lượng mưa	
24	Trạm đo mưa Quế Phước	xã Quế Phước, huyện Nông Sơn	Lượng mưa	
25	Trạm đo mưa Tiên Hà	xã Tiên Hà, huyện Tiên Phước	Lượng mưa	
26	Trạm đo mưa Phước Thành	xã Phước Thành, huyện Phước Sơn	Lượng mưa	
27	Trạm đo mưa Sông Trà	xã Sông Trà, huyện Hiệp Đức	Lượng mưa	
<b>IV</b>	<b>Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Quảng Nam</b>			Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Quảng Nam
28	Trạm đo mưa Xuân Bình lưu vực hồ Phú Ninh	xã Tam Trà, huyện Núi Thành	Lượng mưa	
29	Trạm đo mưa Tam Sơn	xã Tam Sơn, huyện Núi Thành	Lượng mưa	
30	Trạm đo mưa Tam Trà	xã Tam Trà, huyện Núi Thành	Lượng mưa	
31	Trạm đo mưa hồ nước Rôn	xã Trà Dương, huyện Bắc Trà My	Lượng mưa	
32	Trạm đo mưa hồ Đá Vách	xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước	Lượng mưa	
33	Trạm đo mưa hồ Thái Xuân	xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành	Lượng mưa	
34	Trạm đo mưa hồ Phước Hà	xã Bình Phú, huyện Thăng Bình	Lượng mưa	
35	Trạm đo mưa hồ Cao Ngạn	xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình	Lượng mưa	

TT	Tên trạm	Vị trí đặt trạm	Yếu tố đo	Đơn vị thu nhận dữ liệu
36	Trạm quan trắc đầu mối hồ Đông Tiễn	xã Bình Trị, huyện Thăng Bình	Lượng mưa	
37	Trạm đo mưa hồ An Long	xã Quế Phong, huyện Quế Sơn	Lượng mưa	
38	Trạm đo mưa hồ Hồ Giang	xã Quế Long, huyện Quế Sơn	Lượng mưa	
39	Trạm đo mưa hồ Cây Thông	xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn	Lượng mưa	
40	Trạm đo mưa hồ Hương Mao	xã Phú Thọ, huyện Quế Sơn	Lượng mưa	
41	Trạm quan trắc đầu mối hồ Thạch Bàn	xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên	Lượng mưa, mực nước	
42	Trạm đo mưa lưu vực hồ Thạch Bàn	xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên	Lượng mưa (hông)	
43	Trạm quan trắc đầu mối hồ Vĩnh Trinh	xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	
44	Trạm đo mưa hồ Vĩnh Trinh	xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên	Lượng mưa	
45	Trạm đo mưa khu vực lòng hồ Khe Tân 1	xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc	Lượng mưa	
46	Trạm đo mưa khu vực lòng hồ Khe Tân 2	xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc	Lượng mưa	
47	Trạm quan trắc đầu mối hồ Khe Tân	xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc	Lượng mưa	
48	Trạm đo mưa hồ Phú Lộc	xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên	Lượng mưa	
<b>V</b>	<b>Công ty Cổ phần giải pháp thời tiết và nông nghiệp Agrimedia</b>			
49	0020571B	huyện Nam Trà My	Bức xạ mặt trời, nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, hướng gió	Công ty Cổ phần giải pháp thời tiết và nông nghiệp Agrimedia
50	012075BE	huyện Bắc Trà My	Lượng mưa, nhiệt độ	
51	012058D3	huyện Bắc Trà My	Lượng mưa, nhiệt độ	
52	012058F5	huyện Nam Trà My	Lượng mưa, nhiệt độ	

TT	Tên trạm	Vị trí đặt trạm	Yếu tố đo	Đơn vị thu nhận dữ liệu
53	012058F2	huyện Nam Trà My	Lượng mưa, nhiệt độ	
54	1205902	huyện Nam Trà My	Lượng mưa, nhiệt độ	
55	012058DF	huyện Nam Trà My	Lượng mưa, nhiệt độ	
56	012058FC	huyện Nam Trà My	Lượng mưa, nhiệt độ	
57	1205901	huyện Bắc Trà My	Lượng mưa, nhiệt độ	
58	012058D5	huyện Bắc Trà My	Lượng mưa, nhiệt độ	
59	0120619F	huyện Nam Trà My	Lượng mưa, nhiệt độ	
60	0120619E	huyện Tiên Phước	Lượng mưa, nhiệt độ	
61	0120619B	huyện Phước Sơn	Lượng mưa, nhiệt độ	
62	0120619D	huyện Đông Giang	Lượng mưa, nhiệt độ	
63	1206198	huyện Tây Giang	Lượng mưa, nhiệt độ	
64	012061A4	huyện Nam Giang	Lượng mưa, nhiệt độ	
65	012061A1	huyện Tiên Phước	Lượng mưa, nhiệt độ	
66	012057B1	huyện Bắc Trà My	Lượng mưa, nhiệt độ	
67	1206365	huyện Tiên Phước	Lượng mưa, nhiệt độ	
<b>VI</b>	<b>Công ty Thủy điện sông Bung (Thủy Điện Sông Bung 2 và Sông Bung 4)</b>			<b>Công ty Thủy điện Sông Bung</b>
68	Trạm đầu mối thủy điện Sông Bung 4	xã Tà Pơ, huyện Nam Giang	Lượng mưa, mực nước	
69	Trạm Zuôi	xã Zuôi, huyện Nam Giang	Lượng mưa	
70	Trạm Chaval	xã Chaval, huyện Nam Giang	Lượng mưa	

TT	Tên trạm	Vị trí đặt trạm	Yếu tố đo	Đơn vị thu nhận dữ liệu
71	Trạm Đak Pring	xã Đak Pring, huyện Nam Giang	Lượng mưa	
72	Trạm Tr'Hy	xã Tr'Hy, huyện Tây Giang	Lượng mưa	
73	Trạm đầu mối thủy điện Sông Bung 2	xã Zuôi, huyện Nam Giang	Lượng mưa, mực nước	
74	Trạm Ch'ôm	xã Ch'ôm, huyện Tây Giang	Lượng mưa	
75	Trạm AXan	xã Axan, huyện Tây Giang	Lượng mưa	
VII	Công ty Cổ phần thủy điện A Vương (Thủy điện A Vương)			
76	Trạm đập tràn - Thủy điện A Vương	xã Mã Cooih, huyện Đông Giang	Lượng mưa, mực nước	Công ty Cổ phần thủy điện A Vương
77	Trạm nhà máy - Thủy điện A Vương	xã Mã Cooih, huyện Đông Giang	Mực nước	
78	Trạm UBND xã A Vương	xã A Vương, huyện Tây Giang	Lượng mưa	
79	Trạm Đoàn biên phòng A Nông	xã A Vương, huyện Tây Giang	Lượng mưa	
80	Trạm UBND huyện Tây Giang	xã A Tiêng, huyện Tây Giang	Lượng mưa	
81	Trạm UBND xã Dang	xã Dang, huyện Tây Giang	Lượng mưa	
82	Trạm Trường tiểu học A Rooih	xã A Rooih, huyện Đông Giang	Lượng mưa	
83	Trạm A Tép	xã Bha Lêê, huyện Tây Giang	Lượng mưa	
VII I	Công ty CP Thủy Điện Geruco - Sông Côn (Thủy điện Sông Côn 2)			
84	Trạm P1	xã Sông Côn, huyện Đông Giang	Lượng mưa, mực nước	Công ty CP Thủy Điện Geruco - Sông Côn
85	Trạm C1	xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang	Lượng mưa, mực nước	
86	Trạm C2	xã Jơ Ngây, huyện Đông Giang	Lượng mưa	
87	Trạm C3	xã A Ting, huyện Đông Giang	Lượng mưa	
88	Trạm C4	xã Sông Côn, huyện Đông Giang	Lượng mưa	
IX	Công ty Cổ phần thủy Điện Đak Mi (Thủy điện Đak Mi 4 A, B, C)			
89	Trạm đập Đak Mi 4A	xã Phước Xuân, huyện Phước Sơn	Lượng mưa, mực nước	Công ty Cổ phần thủy điện Đak Mi
90	Trạm đập Đak Mi 4B	xã Phước Hòa, huyện Phước Sơn	Lượng mưa (thủ công),	

TT	Tên trạm	Vị trí đặt trạm	Yếu tố đo	Đơn vị thu nhận dữ liệu
			Mức nước (tự động)	
91	Trạm đập Đak Mi 4C	xã Phước Hòa, huyện Phước Sơn	Lượng mưa (thủ công), Mức nước (tự động)	
92	Trạm Phước Năng	xã Phước Năng, huyện Phước Sơn	Lượng mưa	
X	Công ty Thủy Điện Sông Tranh (Thủy điện Sông Tranh 2)			
93	Trạm đo mưa Trà Bui	xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My	Lượng mưa	Công ty Thủy Điện Sông Tranh
94	Trạm thủy văn Trà Mai	xã Trà Mai, huyện Nam Trà My	Mức nước, lưu lượng	
95	Trạm đo mưa đập chính	xã Trà Tân, huyện Bắc Trà My	Lượng mưa	
XI	Công ty Cổ phần Sông Ba (Thủy điện Khe Diên)			
96	Trạm Nhà máy	xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn	Lượng mưa	Công ty Cổ phần Sông Ba
97	Trạm cửa nhận nước	xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn	Lượng mưa, mức nước	
XII	Tổng công ty IDICO-CTCP- Nhà máy thủy điện Đak Mi 3 (Thủy điện Đăk Mi 3)			
98	Trạm đập chính Đăk Mi 3	xã Phước Công, huyện Phước Sơn	Lượng mưa	Tổng công ty IDICO-CTCP- Nhà máy thủy điện Đak Mi 3
99	Trạm đo mức nước cửa nhận nước Đăk Mi 3	xã Phước Công, huyện Phước Sơn	Mức nước	
100	Trạm đo mức nước nhà máy Đăk Mi 3	xã Phước Chánh, huyện Phước Sơn	Mức nước	
XII I	Công ty Cổ phần Đầu tư khai thác thủy điện A Vương 3 (Thủy điện A Vương 3)			
101	Trạm đo mức nước hồ	xã A Vương, huyện Tây Giang	Mức nước	Công ty CP Đầu tư khai thác thủy điện A Vương 3
XIV	Công ty Cổ phần Sông Bung (Thủy điện Sông Bung 6)			
102	Trạm đo mưa thủy điện Sông Bung 6	thị trấn Thanh Mỹ, huyện Nam Giang	Lượng mưa	Công ty Cổ phần Sông Bung
103	Trạm đo cửa nhận nước thủy điện Sông Bung 6	thị trấn Thanh Mỹ, huyện Nam Giang	Mức nước	
XV	Công ty Cổ phần thủy điện Sông Tranh 3 (Thủy điện Sông Tranh 4)			



TT	Tên trạm	Vị trí đặt trạm	Yếu tố đo	Đơn vị thu nhận dữ liệu
104	Trạm đo thủy điện Sông Tranh 3	xã Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước	Lượng mưa, mực nước	Công ty Cổ phần thủy điện Sông Tranh 3

## Phụ lục II.

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRẠM KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN CHUYÊN DÙNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM GIAI ĐOẠN 2021-2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Tên trạm	Vị trí đặt trạm	Yếu tố đo	Phương thức quan trắc	Đơn vị quản lý
<b>I Trạm khí tượng nông nghiệp</b>					
1	Trạm khí tượng nông nghiệp	xã Bình Dương, huyện Thăng Bình	Nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, hướng gió, bức xạ nhiệt	Tự động	-
2	Trạm khí tượng nông nghiệp	xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành	Nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, hướng gió, bức xạ nhiệt	Tự động	Dự kiến Công ty CP Sản xuất chế biến và Phân phối nông nghiệp THADI
<b>II Trạm đo mưa</b>					
3	Trạm đo mưa Tiên Lãnh	xã Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước	Lượng mưa	Tự động	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh
4	Trạm đo mưa Đại Sơn	xã Đại Sơn, huyện Đại Lộc	Lượng mưa	Tự động	
5	Trạm đo mưa Phước Công	xã Phước Công, huyện Phước Sơn	Lượng mưa	Tự động	
6	Trạm đo mưa Phước Năng	xã Phước Năng, huyện Phước Sơn	Lượng mưa	Tự động	
7	Trạm đo mưa Phước Hiệp	xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn	Lượng mưa	Tự động	
8	Trạm đo mưa Cà Dy	xã Cà Dy, huyện Nam Giang	Lượng mưa	Tự động	
9	Trạm đo mưa Trà Vân	xã Trà Vân, huyện Nam Trà My	Lượng mưa	Tự động	

TT	Tên trạm	Vị trí đặt trạm	Yếu tố đo	Phương thức quan trắc	Đơn vị quản lý
10	Trạm đo mưa Trà Don	xã Trà Don, huyện Nam Trà My	Lượng mưa	Tự động	
11	Trạm đo mưa Duy Phú	xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên	Lượng mưa	Tự động	
12	Trạm đo mưa Điện Ngọc	phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn	Lượng mưa	Tự động	
13	Trạm đo mưa Bình Dương	xã Bình Dương, huyện Thăng Bình	Lượng mưa	Tự động	
14	Trạm đo mưa Bình Hải	xã Bình Hải, huyện Thăng Bình	Lượng mưa	Tự động	
15	Trạm đo mưa Tam Lộc	xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh	Lượng mưa	Tự động	
16	Trạm đo mưa Tam Lãnh	xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh	Lượng mưa	Tự động	
17	Trạm đo mưa Tam Hòa	xã Tam Hòa, huyện Núi Thành	Lượng mưa	Tự động	
18	Trạm đo mưa Tam Quang	xã Tam Quang, huyện Núi Thành	Lượng mưa	Tự động	
19	Trạm đo mưa A Tiêng	xã A Tiêng, huyện Tây Giang	Lượng mưa	Tự động	
III	Trạm đo mưa kết hợp mực nước, lưu lượng				
20	Trạm đầu mối hồ chứa thủy lợi Nước Rôn	xã Trà Dương, huyện Bắc Trà My	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Quảng Nam
21	Trạm đầu mối hồ chứa thủy lợi Đá Vách	xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	
22	Trạm đầu mối hồ chứa thủy lợi Thái Xuân	xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	
23	Trạm đầu mối hồ chứa thủy lợi Phước Hà	xã Bình Phú, huyện Thăng Bình	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	
24	Trạm đầu mối hồ chứa thủy lợi Cao Ngạn	xã Bình Lãnh, huyện Thăng Bình	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	
25	Trạm đầu mối hồ chứa thủy lợi Đông Tiễn	xã Bình Trị, huyện Thăng Bình	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	
26	Trạm đầu mối hồ chứa	xã Quế Phong,	Lượng mưa, mực	Tự động	

TT	Tên trạm	Vị trí đặt trạm	Yếu tố đo	Phương thức quan trắc	Đơn vị quản lý
	thủy lợi An Long	huyện Quế Sơn	nước, lưu lượng		
27	Trạm đầu mối hồ chứa thủy lợi Hồ Giang	xã Quế Long, huyện Quế Sơn	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	
28	Trạm đầu mối hồ chứa thủy lợi Cây Thông	xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	
29	Trạm đầu mối hồ chứa thủy lợi Hương Mao	xã Phú Thọ, huyện Quế Sơn	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	
30	Trạm đầu mối hồ chứa thủy lợi Thạch Bàn	xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	
31	Trạm đầu mối hồ chứa thủy lợi Vĩnh Trinh	xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	
32	Trạm đầu mối hồ chứa thủy lợi Việt An	xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	
33	Trạm đầu mối hồ chứa thủy lợi Trung Lộc	xã Quế Trung, huyện Nông Sơn	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	
34	Trạm đầu mối hồ chứa thủy lợi Phú Lộc	xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	
35	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Sông Tranh 4	xã Quế Lưu, huyện Hiệp Đức	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty Cổ phần thủy điện Sông Tranh 4
36	Trạm đo mưa Tiên Ngọc	xã Tiên Ngọc, huyện Tiên Phước	Lượng mưa	Tự động	
37	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Nước Biều	xã Trà Cang, huyện Nam Trà My	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty Cổ phần thủy điện Nước Biều
38	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Tr'Hy	xã Tr'Hy, huyện Tây Giang	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty Cổ phần Tài chính và Phát triển Năng lượng
39	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Đăk Mi 2	xã Phước Lộc, huyện Phước Sơn	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty Cổ phần Năng Lượng Agrita Quảng Nam
40	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Nước Chè	xã Phước Năng, huyện Phước Sơn	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công trình thủy điện

TT	Tên trạm	Vị trí đặt trạm	Yếu tố đo	Phương thức quan trắc	Đơn vị quản lý
					Nước Chè
41	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Đắk Pring	xã Chà Vål, huyện Nam Giang	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty Dịch vụ điện lực Miền Trung
42	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện An Điền 2	xã Ba, huyện Đông Giang	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty Thủy điện Sông Vàng
43	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện An Điền	xã Đại Hưng, huyện Đại Lộc	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty Lưới điện cao thế Miền Trung
44	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Trà Linh 3	xã Trà Nam, huyện Nam Trà My	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty Cổ phần Xây dựng 699
45	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Tà Vi	xã Trà Giác, huyện Bắc Trà My	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng Trường Thịnh
46	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Đắk Sa	xã Phước Đức, huyện Phước Sơn	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty TNHH FDEVN
47	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Nước Brou	xã Trà Tập, huyện Nam Trà My	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty Cổ phần thủy điện Nước Brou
48	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Đắk Di 1	xã Trà Nam, huyện Nam Trà My	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty Cổ phần Tư vấn và Phát triển điện Cửu Long
49	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Đắk Di 2	xã Trà Don, huyện Nam Trà My	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	
50	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Trà Linh 1	xã Trà Linh và Trà Cang, huyện Nam Trà My	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	
51	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Tắc Lê	xã Trà Nam, huyện Nam Trà My	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty TNHH Thanh Bình
52	Trạm đầu mối hồ chứa	xã Trà Linh, Trà	Lượng mưa, mực	Tự động	Công ty Cổ

TT	Tên trạm	Vị trí đặt trạm	Yếu tố đo	Phương thức quan trắc	Đơn vị quản lý
	thủy điện Trà Linh 2	Cang và Trà Nam, huyện Nam Trà My	nước, lưu lượng		phần thủy điện Ngọc Linh
53	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Nước Lanh 1	xã Trà Vân và Trà Don, huyện Nam Trà My	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty Cổ phần Xây dựng Kỳ Hưng
54	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Nước Lanh 2	xã Trà Vân và Trà Don, huyện Nam Trà My	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	
55	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Trà Leng 1	xã Trà Don, huyện Nam Trà My	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Quảng
56	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Trà Leng 2	xã Trà Don, huyện Nam Trà My	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	
57	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Đăk Pring 2	xã Chà Vål, huyện Nam Giang	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Thành Vinh
58	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Chà Vål	xã Chà Vål và xã La Dê, huyện Nam Giang	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Tổng Công ty Điện lực miền Trung
59	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Sông Bung 3	xã La ÊÊ, huyện Nam Giang	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty Cổ phần FCL
60	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Sông Bung 3A	xã Zuôih, huyện Nam Giang	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	
61	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện A Vương 4	xã A Vương, huyện Tây Giang và thị trấn P'rao, huyện Đông Giang	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển thủy điện A Vương Thượng
62	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện A Vương 5	xã Za Hung và thị trấn P'rao, huyện Đông Giang	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	
63	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Tầm Phục	xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty TNHH Bảo Phúc Tâm
64	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện A Banh	xã Tr'Hy, huyện Tây Giang	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ

<b>TT</b>	<b>Tên trạm</b>	<b>Vị trí đặt trạm</b>	<b>Yếu tố đo</b>	<b>Phương thức quan trắc</b>	<b>Đơn vị quản lý</b>
					và Thương mại Hữu Sơn
65	Trạm đầu mối hồ chứa thủy điện Đắk Di 4	xã Trà Mai, huyện Nam Trà My	Lượng mưa, mực nước, lưu lượng	Tự động	Chưa có chủ đầu tư